TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 583/2025/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 21 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 531/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà L.T.T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 364/21/1B đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông V.K.T2, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 83/12 đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà L.T.T và ông V.K.T2 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/02/2012.

[2] Theo đơn yêu cầu đề ngày 15/01/2025 và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 5 năm 2025, thể hiện bà T và ông T2 thật sự tự nguyện ly hôn. Bà T và ông T2 đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Sự thỏa thuận của bà T và ông T2 đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà L.T.T và ông V.K.T2 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/02/2012 hết hiệu lực.

- Về con chung: Có hai con chung là V.H.H, sinh ngày 19/8/2013 và V.M.H1, sinh ngày 12/02/2021. Bà T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ H1, Ông T2 không cấp dưỡng nuôi con. Ông T2 là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ H, bà T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông T2 và bà Tcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì Ông T2 và bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người còn lại. Trên cơ sở lợi ích của con chung, khi cần thiết Ông T2, bà T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự khai tự thỏa thuận nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông T2, bà T phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng lệ phí tạm nộp theo biên lai số 0057866 ngày 06/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G.V; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G.V;
- Ủy ban nhân dân Phường 2, quận P, Thành phố H;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận G;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Đình Tiến